

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách
trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
giảm nghèo bền vững năm 2024 (đợt 4)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác
công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh
nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng
01 năm 2022;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày
19 tháng 4 năm 2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương
trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm
2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19
tháng 4 năm 2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình
mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số
02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí,
định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách
địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai
đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 về
việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn
2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;
Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc giao kế hoạch
đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024;*

*Căn cứ Công văn số 87/LĐTBOXH-VPQGGN ngày 08 tháng 01 năm 2024
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc triển khai thực hiện Chương
trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024;*

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Nghị quyết số 257/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 301/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 phân bổ nguồn vốn từ ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 454/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 về kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 510/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2024 về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (đợt 2); Nghị quyết số 531/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc điều chỉnh Nghị quyết số 301/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ vốn từ ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 535/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2024 về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (đợt 3); Nghị quyết số 562/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2024 về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (đợt 4);

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 4924/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2023 về việc giao kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024 tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (đợt 2); Quyết định số 2531/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (đợt 3);

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 5347/TTr-SKHĐT ngày 09 tháng 8 năm 2024 về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII tại Kỳ họp thứ 21.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (đợt 4), với các nội dung sau:

1. Tổng số vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024: 442.260 triệu đồng, trong đó:

a) Số vốn đã giao cho các dự án, đơn vị (đợt 1, đợt 2, đợt 3) tại Quyết định số 4924/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2023, Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2024, Quyết định số 2531/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh: 428.424 triệu đồng.

b) Số vốn giao kế hoạch đợt này: 10.836 triệu đồng cho Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin và phần mềm tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa thuộc tiểu dự án 3 “Hỗ trợ việc làm bền vững”, dự án 4 “Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững”, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

c) Số vốn chưa giao kế hoạch: 3.000 triệu đồng của Hoạt động 2 Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

2. Nguồn vốn: Vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024.

3. Thời gian giải ngân: Hoàn thành giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức triển khai thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các quy định của pháp luật, thông báo danh mục và mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (đợt 4) của dự án cho chủ đầu tư để triển khai thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu phương án phân bổ đối với số vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 còn lại chưa phân bổ chi tiết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Tài chính

a) Căn cứ kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 4) được giao tại Quyết định này, thực hiện nhập dự toán cho dự án trên Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS).

b) Hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc chủ đầu tư lập hồ sơ, thủ tục quyết toán vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra chủ đầu tư tổ chức thực hiện dự án theo quy định; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu việc phân bổ đối với số vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 còn lại chưa phân bổ chi tiết.

4. Kho Bạc Nhà nước Thanh Hóa thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc giải ngân của chủ đầu tư, chỉ cho phép giải ngân khi đảm bảo đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định, phù hợp với mục tiêu đầu tư theo các quyết định giao kế hoạch chi tiết của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa (chủ đầu tư) căn cứ danh mục và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 được thông báo, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với mức vốn được giao, đảm bảo tiến độ, hiệu quả, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản và thanh quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa và các ngành, đơn vị liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc chủ đầu tư và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội (để b/c);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để b/c);
- HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn

**Phụ lục I: TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2024 (ĐỢT 4)**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Số TT	Danh mục dự án, tiểu dự án thành phần	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025	Tổng nguồn kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2024	Số vốn ngân sách trung ương năm 2024 đã phân bổ, giao kế hoạch (đợt 1, đợt 2, đợt 3)	Giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2024 đợt này (đợt 4)	Số vốn ngân sách trung ương năm 2024 còn lại chưa giao kế hoạch	Ghi chú
	TỔNG SỐ	1.640.539	442.260	428.424	10.836	3.000	
I	Dự án 1 Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	1.511.507	403.589	400.589		3.000	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2024 (đợt 1, đợt 2, đợt 3) đã được HĐND tỉnh, UBND tỉnh phân bổ, giao tại Nghị quyết số 454/NQ-HĐND ngày 14/12/2023, Quyết định số 4924/QĐ-UBND ngày 23/12/2023, Nghị quyết số 510/NQ-HĐND ngày 14/3/2024, Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 01/4/2024, Nghị quyết số 535/NQ-HĐND ngày 31/5/2024, Quyết định số 2531/QĐ-UBND ngày 18/6/2024
1	Tiểu dự án 1 Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	1.309.507	342.989	339.989		3.000	
-	Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo	1.249.507	330.989	330.989			
-	Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	60.000	12.000	9.000		3.000	Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, căn cứ hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, tham mưu việc phân bổ đối với số vốn ngân sách trung ương năm 2024 còn lại chưa phân bổ chi tiết.
2	Tiểu dự án 2 Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 (02 huyện Thường Xuân và Bá Thước)	202.000	60.600	60.600			
II	Dự án 4 Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	129.032	38.671	27.835	10.836		

Số TT	Danh mục dự án, tiểu dự án thành phần	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025	Tổng nguồn kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2024	Số vốn ngân sách trung ương năm 2024 đã phân bổ, giao kế hoạch (đợt 1, đợt 2, đợt 3)	Giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2024 đợt này (đợt 4)	Số vốn ngân sách trung ương năm 2024 còn lại chưa giao kế hoạch	Ghi chú
1	Tiêu dự án 1 Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	99.410	27.835	27.835			
<i>a</i>	<i>Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn</i>	<i>57.500</i>	<i>22.835</i>	<i>22.835</i>			
-	Xây dựng, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng các hạng mục công trình, nhà xưởng thực hành, ký túc xá; các công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho học sinh, sinh viên; mua sắm máy móc, thiết bị, phương tiện đào tạo của Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn	57.500	22.835	22.835			
<i>b</i>	<i>Trường Trung cấp nghề Nga Sơn</i>	<i>41.910</i>	<i>5.000</i>	<i>5.000</i>			
-	Xây dựng, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng các hạng mục công trình, nhà xưởng thực hành, ký túc xá; các công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho học sinh, sinh viên; mua sắm máy móc, thiết bị, phương tiện đào tạo Trường Trung cấp nghề Nga Sơn	41.910	5.000	5.000			
2	Tiêu dự án 3 Hỗ trợ việc làm bền vững	29.622	10.836		10.836		
<i>a</i>	<i>Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa</i>	<i>29.622</i>	<i>10.836</i>		<i>10.836</i>		
-	Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin và phần mềm tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa thuộc tiêu dự án 3 “Hỗ trợ việc làm bền vững”, dự án 4 “Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững”, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.	29.622	10.836		10.836		Chi tiết tại Phụ lục II.

Phụ lục II: GIAO KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN TIÊU DỰ ÁN 3 HỖ TRỢ VIỆC LÀM BỀN VỮNG, DỰ ÁN 4 PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP, VIỆC LÀM BỀN VỮNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Ngành, lĩnh vực	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết năm 2023		Số vốn còn thiếu đến hết năm 2023		Kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2024	Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương				
								Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương								
	TÔNG SỐ							27.017	27.017	11.587	11.587	15.430	15.430	29.622	10.836		
a	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024							27.017	27.017	11.587	11.587	15.430	15.430	29.622	10.836		
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin và phần mềm tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa thuộc tiêu dự án 3 “Hỗ trợ việc làm bền vững”, dự án 4 “Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững”, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 -2025	Tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa và 06 Văn phòng thuộc Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh Hóa đặt tại các huyện: Ngọc Lặc, Thọ Xuân, Nông Cống, Vĩnh Lộc, Hà Trung và thị xã Nghi Sơn	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa	8100222	Xã hội	2024 - 2025	2803/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	27.017	27.017	11.587	11.587	15.430	15.430	29.622	10.836	Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa	Thực hiện dự án theo quy định.